

Số: **67/2022/QĐST-HNGĐ**

*Đ B, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **98/2022/TLST- HNGĐ** ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vì Thị H**; sinh năm: 1994.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N T 1, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên;

Chỗ ở hiện nay: Bản P K, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn B**; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Bản N T 1, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vì Thị H** và anh **Lò Văn B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị **Vì Thị H** và anh **Lò Văn B** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao các con chung là cháu **Lò Huyền T**; sinh ngày 15/11/2013 và cháu **Lò Tuấn A**; sinh ngày 23/6/2015 cho anh **Lò Văn B** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lò Tuấn A; sinh ngày 23/6/2015 với mức cấp dưỡng là: 1.000.000 đồng/ 01 tháng; Phương thức cấp dưỡng: Theo tháng vào ngày 20 hàng tháng; Hình thức cấp dưỡng: Chị H và anh B sẽ tự thỏa thuận. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2022 cho đến khi cháu Tuấn A đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Các đương sự có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản và công nợ:** Không có.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Đ B;
- UBND xã MN, HDB (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS H. Đ B;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Tố Loan**